

Số: 1231 /UBND-KTCN

Kiên Giang ngày 18 tháng 9 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của
Chính phủ về phát triển ngành nghề
nông thôn.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể và DNNN);
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, về phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung công việc, như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước đối với làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, quy hoạch phát triển, bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn và định hướng bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn. Định kỳ 05 năm một lần, rà soát, thống kê, phân loại, lập quy hoạch (hoặc kế hoạch quản lý) phát triển ngành nghề nông thôn của tỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.



- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt và công nhận nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống, đảm bảo theo tiêu chí quy định; rà soát, lập danh sách làng nghề được công nhận.

- Phối hợp với Sở Du lịch có kế hoạch phát triển du lịch, gắn với làng nghề, tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư- Thương mại và Du lịch tổ chức các hội chợ triển lãm nông nghiệp có trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống. Hỗ trợ các làng nghề tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các hội thảo chuyên đề, sự kiện về xúc tiến thương mại đối với các làng nghề, nghề truyền thống.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề, để khuyến khích phát triển các làng nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hạn chế phát sinh chất thải và đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường, hạn chế hình thành và phát triển các loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện bảo vệ môi trường, tác hại của ô nhiễm môi trường với sức khỏe con người tới các đối tượng sản xuất, kinh doanh tại làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Định kỳ hoặc đột xuất thanh tra, kiểm tra tình hình ô nhiễm môi trường tại các làng nghề để kịp thời có hướng xử lý.

3. Sở Công Thương:

Hàng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động khuyến công gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Bố trí kinh phí hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ cho lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn trong kế hoạch hàng năm.

- Hướng dẫn, quản lý công nghệ sản xuất, hạn chế việc đưa công nghệ cũ, lạc hậu vào làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn và khu vực dân cư nông thôn gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học- công nghệ; cải tiến thiết bị, công nghệ đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại làng nghề, trong đó ưu tiên các dự án sản xuất ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ trợ đăng ký, xây dựng thương hiệu hay nhãn hiệu tập thể cho các làng nghề.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, mức chi thực hiện chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh, theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch hàng năm theo quy định.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và thực hiện các quy định về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn.

8. Sở Văn hóa và Thể thao:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình xem xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tại địa phương.

9. Sở Du lịch:

- Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh lữ hành phát triển các tour, tuyến du lịch gắn với làng nghề; khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm làng nghề phục vụ khách du lịch.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng, kỹ năng giao tiếp cho các thành viên làng nghề, để phục vụ khách du lịch tham quan, mua sắm. Chỉ đạo, vận động các cơ sở lưu trú du lịch, điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh nhận trưng bày, ký gửi tiêu thụ sản phẩm của làng nghề.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn trên địa bàn về chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề, để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ từ chính sách.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn hướng dẫn và lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định; rà soát, tổng hợp danh sách, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, thu hồi quyết định và bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đối với các tổ chức, cá nhân không đạt tiêu chí theo quy định.

- Xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Ngoài nguồn kinh phí bố trí trực tiếp thực hiện chính sách này, các địa phương có trách nhiệm cân đối, bố trí thêm từ các nguồn kinh phí các chương trình, dự án khác và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đầu tư hỗ trợ và bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tại địa phương.

- Bố trí cán bộ theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hàng quý (từ ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 30/11 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn) tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này. / *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Chi cục PTNT tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KTCN, KTTH, VHXH, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Anh Nhịn

Mai Anh Nhịn